

*
Số *02* -QĐ/ĐU

Thanh Hóa, ngày *24* tháng 11 năm 2025

QUY ĐỊNH

**về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể,
cá nhân thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
 - Căn cứ Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
 - Căn cứ Quy định số 73-QĐ/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh (gọi tắt là Đảng bộ) theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý hoặc khi cần thiết.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân thuộc Đảng bộ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ.

1.2. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

1.3. Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong Đảng bộ nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, sàng lọc, thay thế, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo phục vụ người dân, đóng góp vào sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

2.1. Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân trong Đảng bộ bảo đảm đúng quy định.

2.2. Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

2.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm công tác kiểm điểm và đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, đúng thực chất, chống hình thức.

2.4. Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cả năm, nhiệm kỳ.

2. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn Đảng bộ.

3. Trên cơ sở Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cấp uỷ, tổ chức đảng có trách nhiệm tiếp tục cụ thể hoá nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của từng đảng bộ, chi bộ cơ sở và các tổ chức đảng trực thuộc; phù hợp với chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

4. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ; đồng thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

6. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.
2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp uỷ

- a) Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.
- b) Ban chấp hành đảng bộ cơ sở, ban chấp hành chi bộ cơ sở.
- c). Ban chấp hành đảng bộ bộ phận (nếu có); ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở.

d) Ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận (nếu có).

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

Tập thể lãnh đạo các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

2.2. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

2.3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở.

2.4. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ bộ phận (nếu có), ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận (nếu có).

2.5. Trưởng ban, phó trưởng ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

2.6. Đối với chi bộ không có chi uỷ, đồng chí bí thư, phó bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ; đối với tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm cá nhân lãnh đạo, quản lý tại tập thể phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục.

1. Cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gọi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

d) Những vấn đề được gọi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điều 2.1 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về đổi mới tư duy quản trị; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra

những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại của tập thể theo **Mẫu 01** và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định, cụ thể:

- Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm một bản tự kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại theo **Mẫu 2A**, Quy định này.

- Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm một bản tự kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại theo **Mẫu 2B**, Quy định này.

Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thành lập đoàn (hoặc tổ) công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với cấp ủy cơ sở; Ban Tổ chức Đảng ủy tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cơ sở và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Đảng ủy cơ sở thành lập tổ công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với chi ủy trực thuộc; tổng hợp kết quả kiểm điểm báo cáo đảng ủy cơ sở.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết¹.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó, cụ thể như sau:

a) Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Kiểm điểm ở Ban Thường vụ Đảng ủy.

¹ (1) Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền (nếu cần). Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về những tập thể, cá nhân cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm. (2) Đảng ủy cơ sở gợi ý kiểm điểm đối với tập thể chi ủy và cá nhân (nếu cần) theo phân cấp. Ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư (nơi không có ban thường vụ) tham mưu cho đảng ủy cơ sở về những tập thể, cá nhân cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm.

b) Đối với đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận (nếu có): Kiểm điểm ở ban chấp hành đảng bộ.

c) Đối với chi ủy cơ sở và chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận (nếu có): Kiểm điểm ở ban chấp hành chi bộ.

d) Đối với tập thể lãnh đạo các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy: Kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo ban, cơ quan.

đ) Đối với chi bộ không có chi ủy, đồng chí bí thư, phó bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ; đối với tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm cá nhân lãnh đạo, quản lý tại tập thể phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

2.3. Về kiểm điểm đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, thực hiện như sau:

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi tham gia các chức vụ khác theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Điểm 2.4, Điều 7, Quy định này.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng A thì phải kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt; kiểm điểm lãnh đạo, quản lý tại tập thể lãnh đạo Phòng A. Ngoài ra, phải kiểm điểm tại Ban Chấp hành Đảng bộ được quy định tại Điều 5, Quy định này.

b) Cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn.

c) Cán bộ kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (không chuyên trách) thì phải kiểm điểm tại nơi kiêm nhiệm, trong đó nội dung kiểm điểm cá nhân tập trung vào các nhiệm vụ được phân công ở chức danh kiêm nhiệm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các mặt công tác được giao. Việc kiểm điểm tại nơi đang công tác (chuyên trách) thực hiện theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (kiêm nhiệm) thì phải kiểm điểm tập thể, cá nhân tại hội nghị kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; tại hội nghị kiểm điểm lãnh đạo Ban Tổ chức Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ được phân công theo chức danh kiêm nhiệm. Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện theo quy định.

2.4. Trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại Điều 1.2, Khoản 1, Điều 5, Quy định này cùng là thành viên của cấp uỷ tại tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp uỷ theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ví dụ: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có 05 đồng chí thành viên lãnh đạo Viện, đồng thời cũng là thành viên của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Viện thì tập thể lãnh đạo Viện và các thành viên lãnh đạo Viện kiểm điểm tập thể và cá nhân tại hội nghị kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện theo quy định; đảm bảo các nội dung theo chức năng và chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp uỷ kiểm điểm sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm sau.

4. Thời gian tổ chức kiểm điểm

- Đối với tập thể và cá nhân tối thiểu 01 ngày.

- Những nơi có gợi ý kiểm điểm thì thời gian thực hiện việc kiểm điểm tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ và do cấp có thẩm quyền gợi ý kiểm điểm xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

2.3. Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ HÀNG QUÝ

Điều 9. Đối tượng

1. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.
2. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở.
3. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ bộ phận (nếu có), ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận (nếu có).
4. Trưởng ban, phó trưởng ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Điều 10. Nội dung, thời điểm thực hiện, cách thức thực hiện

1. Nội dung

Căn cứ Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cấp ủy thực hiện đánh giá hàng quý theo quy định, trong đó tập trung vào một số nội dung, tiêu chí chủ yếu như sau: (i) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và trách nhiệm nêu gương; xây dựng mối đoàn kết nội bộ, ... (ii) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong phạm vi phụ trách; đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra biện pháp khắc phục; (iii) Đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Thời điểm thực hiện

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với quý I, II, III; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm (thực hiện từ năm 2026).

- Kết quả đánh giá, xếp loại quý I, II, III và kết quả thực hiện nhiệm vụ quý IV là căn cứ, cơ sở để tiến hành kiểm điểm, đánh giá, đề xuất mức xếp loại cuối năm đảm bảo đúng quy định.

- Lưu ý: Kết quả đánh giá của cá nhân phải gắn với kết quả công tác của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

3. Cách thức thực hiện

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất mức xếp loại, đảm bảo đúng theo Quy định này.

- Cấp ủy cơ sở thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại theo phân cấp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

4. Hồ sơ và thời hạn

- Cấp ủy cơ sở tổng hợp, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.

- Hồ sơ gồm: Báo cáo kèm theo Bản tự đánh giá của cá nhân (theo Mẫu 07) và Bảng tổng hợp (theo Mẫu 08).

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 11. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; đảng bộ, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận (nếu có), chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận (nếu có).

1.2. Các cấp uỷ; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Khoản 01, Điều 5, Quy định này.

2. Cá nhân: Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 12. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hoá kết quả trên thang điểm 100. Kết quả này là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 13, Quy định này, cụ thể như sau:

1. Đối với tập thể

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này.

2. Đối với cá nhân

2.1. Cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quản lý gồm: Trưởng, phó trưởng các ban của Đảng ủy; cấp uỷ cơ sở thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 02 của Quy định này.

2.2. Cán bộ thuộc diện cấp uỷ cơ sở quản lý: Căn cứ Phụ lục 02 của Quy định này các cấp uỷ cụ thể hoá bộ tiêu chí đánh giá cho phù hợp với đặc điểm của

ngành, lĩnh vực (theo chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ) và chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý.

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 03 của Quy định này.

Điều 13. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

1.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.4. Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

1.5. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

b) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

c) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

d) Tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm.

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận và lĩnh vực do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc có trên 50% tổng số tổ chức, cơ quan, đơn vị, bộ phận và lĩnh vực mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.4. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để

quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí và thang điểm quy định tại Điều 12 để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định tại Điều 13. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng được đánh giá² theo Mẫu 03A, Mẫu 03B, Mẫu 03C tiến hành thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức³. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

² Ví dụ: (1) Ban Tổ chức Đảng ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức cơ sở đảng, tập thể cấp ủy và cấp ủy viên cơ sở, tập thể, cá nhân lãnh đạo các ban của Đảng ủy, gửi lấy ý kiến các ban của Đảng ủy. (2) Bộ phận trực đảng của cấp ủy cơ sở tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng, tập thể cấp ủy, cấp ủy viên trực thuộc đảng ủy cơ sở, gửi lấy ý kiến các tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) trực thuộc đảng ủy cơ sở. (3) Đảng ủy bộ phận (nếu có) có trách nhiệm tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng, tập thể chi ủy và chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận gửi lấy ý kiến các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận; báo cáo kết quả xin ý kiến về đảng ủy cơ sở.

³ Ví dụ: Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì tổng hợp, phối hợp với các ban Đảng ủy và các cơ quan liên quan, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể ở Bước 2, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

2.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

2.2. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

2.3. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.

2.4. Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

2.5. Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Điều 15. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý⁴.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ Quy định này để cụ thể hoá về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân:

⁴ Ví dụ: Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của: tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) và toàn bộ đảng viên thuộc tổ chức đảng. Để có cơ sở đánh giá, xếp loại theo yêu cầu trên, các cấp uỷ, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại và cấp uỷ cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng dẫn cụ thể như sau:

1) Đối với tổ chức đảng ở cơ sở:

a) Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình. Đảng uỷ cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chi bộ trực thuộc.

b) Đảng uỷ bộ phận (nếu có) chịu trách nhiệm đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với các chi bộ trực thuộc; tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Đảng uỷ cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận và đảng bộ bộ phận trực thuộc (nếu có).

c) Đảng uỷ cơ sở, chi uỷ, chi bộ (nơi không có chi uỷ) cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình. Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị (trước ngày 31/12 hằng năm), cụ thể:

- Đối với cấp cơ sở: Hoàn thành trước ngày 05/12 hằng năm.
- Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm.

2.2. Đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ.

2.3. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất đặc thù theo chức năng, nhiệm vụ quy định chưa tổng kết vào dịp cuối năm thì cấp trên trực tiếp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn thực hiện hoàn thành trước ngày 15/01 năm sau.

2.4. Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá tập thể, cá nhân theo quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá gắn với sơ kết vào dịp cuối quý.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

4. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định và gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy trước ngày 15/12 hằng năm theo Mẫu 04.

Điều 17. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác định mức độ vi phạm (nếu có) thì cấp ủy cấp trên trực tiếp ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới theo Mẫu 05, Mẫu 06. Chỉ đạo hoặc đề nghị các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua, khen thưởng (nếu có) theo thẩm quyền để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực

lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định⁵.

5. Một số nội dung khác

5.1. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

5.2. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định và thực hiện việc đánh giá, xếp loại như sau:

- Đối với những nơi mới thành lập thì đánh giá, xếp loại trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

- Đối với những nơi chia tách, sáp nhập thì thực hiện đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trước thời điểm chia tách, sáp nhập và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời điểm chia tách, sáp nhập.

- Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận. Đối với các tổ chức đảng sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương mà không còn cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) thì cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hiện tại (mới) quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định trên cơ sở báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thời điểm trước khi chuyển giao và thời điểm từ sau khi chuyển giao tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

5.3. Đối với cá nhân có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm, thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại như sau:

a) Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được bầu cử hoặc bổ nhiệm chức vụ lần đầu chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý ở nơi đang công tác.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

⁵ Quy định nội dung thi đua khen thưởng thực hiện như sau:

a) Đối với tổ chức đảng: Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm, 05 năm liền hoặc trong nhiệm kỳ để xét tặng giấy khen, bằng khen, hoặc tặng cờ.

b) Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn những đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A, Đảng viên của phòng A được bầu hoặc chỉ định chức danh phó bí thư chi bộ phòng B từ tháng 9/2025 (chưa đủ 06 tháng giữ chức vụ phó bí thư chi bộ) thì thực hiện kiểm điểm tại 02 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và ở tập thể chi ủy chi bộ phòng B); đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ là đảng viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao từ tháng 9/2025 là phó bí thư chi bộ để làm cơ sở cấp có thẩm quyền quản lý xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã là lãnh đạo, quản lý nhưng được bổ nhiệm chức vụ mới cao hơn trong cùng một cơ quan, đơn vị mà thời gian giữ chức vụ mới tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại chưa đủ 6 tháng:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới được bổ nhiệm.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ trước khi bổ nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A là phó bí thư chi bộ được bầu hoặc chỉ định giữ chức bí thư chi bộ từ tháng 8/2025 (chưa đủ 06 tháng giữ chức vụ bí thư chi bộ) thì thực hiện kiểm điểm tại 02 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và ở tập thể chi ủy chi bộ); đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ khi là phó bí thư chi bộ và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ từ khi giữ chức bí thư chi bộ làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã là cán bộ lãnh đạo, quản lý được điều động hoặc bổ nhiệm sang cơ quan, đơn vị mới nhưng chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì cơ quan, đơn vị cũ có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị mới để cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị mới quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A giữ chức Phó bí thư chi bộ Văn phòng của cơ quan A được điều động chỉ định hoặc bầu giữ chức Bí thư chi bộ Phòng tổ chức cán bộ của cơ quan A thì Chi bộ Phòng tổ chức cán bộ căn cứ ý kiến nhận xét, đánh giá của Chi bộ Văn phòng khi đồng chí A là Phó bí thư chi bộ và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ từ khi là Bí thư chi bộ Phòng tổ chức cán bộ làm cơ sở để xem xét quyết định xếp loại chất lượng theo quy định.

d) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy (không bao gồm các trường hợp nêu tại Tiết a, b, c, Mục này) thì tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ thời điểm sau khi sắp xếp.

e) Đảng viên chuyên công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về

tổ chức đang đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Trường hợp tổ chức đảng trước đây sinh hoạt đã giải thể thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó chịu trách nhiệm việc nhận xét, đánh giá.

5.4. Tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tập thể cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.5. Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

5.6. Cấp uỷ viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị đình chỉ thì phải kiểm điểm trong thời gian trước khi bị đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thực hiện kiểm điểm công chức tại cơ quan công tác.

- Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại sau khi hết thời hạn đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc phục hồi chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định.

5.7. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu của tổ chức, cơ quan, đơn vị mà trong tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến bị kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật liên quan đến việc thực thi công vụ theo chức trách, thẩm quyền hoặc bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" tại thời điểm trước thì kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu không bị ảnh hưởng.

5.8. Tại Tiết đ, Điểm 4.2, Khoản 4, Điều 13 về các trường hợp xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện như sau:

Trường hợp có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật mà người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ và các hoạt động khác có liên quan thì không bị ảnh hưởng đến kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.

5.9. Tại Tiết c, Điểm 4.4, Khoản 4, Điều 13 về trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến, thực hiện như sau:

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

5.10. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

5.11. Căn cứ khung tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 1, 2, 3 của Quy định này, các cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên chịu trách nhiệm cụ thể hoá, hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới về nội dung chấm điểm theo khung tiêu chí đánh giá tập thể, cá nhân; trong đó, hướng dẫn thống nhất về việc kê khai, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ qua sản phẩm, tiến độ, chất lượng làm minh chứng cho kết quả chấm điểm việc thực hiện nhiệm vụ tại các Mẫu 01, 02A, 02B, Quy định này.

Điều 18. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 19. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Đối với hồ sơ đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý.
 - 1.1. Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý.
 - 1.2. Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
 - 1.3. Bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).
 - 1.4. Biên bản hội nghị kiểm điểm.
 - 1.5. Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
 - 1.6. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
 - 1.7. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
 - 1.8. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan (nếu có).
 - 1.9. Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.
 - 1.10. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

1.11. Phiếu liên hệ với 27 biểu hiện suy thoái (Phụ lục 04 Quy định này).

1.12. Các văn bản khác (nếu có).

2. Đối với hồ sơ đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng.

2.1. Báo cáo đánh giá tổng kết năm của tổ chức đảng.

2.2. Biên bản hội nghị đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng, đảng viên.

2.3. Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 20. Phân công thực hiện

1. Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Quy định này tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý. Khi tổ chức hội nghị kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý mời Ban Thường vụ Đảng ủy dự theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách đơn vị trực tiếp chỉ đạo các đảng ủy, chi bộ cơ sở tiến hành kiểm điểm và đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức, tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quản lý.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và các ban của Đảng ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp, thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phân cấp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy việc thực hiện Quy định này.

4. Quy định và các biểu mẫu kèm theo được đăng trên Website Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh <https://duccqd.thanhhoa.dcs.vn> => **Mục văn kiện tài liệu.**

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các tổ chức cơ sở đảng kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức) để hướng dẫn và xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các ban của Đảng ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng, BTC Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Phong